

# FOREST BELIEFS OF ETHNIC MINORITIES IN THE CENTRAL HIGHLANDS

Pham Xuan Hoang<sup>a</sup>  
Cao Thi Lan Anh<sup>b</sup>

<sup>a</sup>Vietnam Academy for Ethnic Minorities; Email: [hoangpx@hvd.edu.vn](mailto:hoangpx@hvd.edu.vn)

<sup>b</sup>Central Highlands Institute of Social Sciences; Email: [laanhswddaklak@gmail.com](mailto:laanhswddaklak@gmail.com)

Received: 27/11/2024; Reviewed: 05/12/2024; Revised: 10/12/2024; Accepted: 03/01/2025; Released: 28/02/2025

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/393>

The forest has a close and inseparable relationship with local ethnic minorities in the Central Highlands. For them, the forest is like flesh and blood, the forest is the source and there is a sacred meaning in spiritual life. From a natural entity, the forest is “sanctified”, bringing a mysterious and sacred nuance to human life, thereby forming “forest religion”. Therefore, local ethnic minorities in the Central Highlands always have a deep awareness of forest protection. They have established a close relationship and respecting for forests in particular and nature in general; thereby forming a cultural way of behaving towards the environment. Local ethnic minorities in the Central Highlands also attach great importance to passing on forest beliefs to future generations, including forest worship/forest worship customs and traditional knowledge about how to behave with forests and more broadly nature. However, in the current context, forest degradation has significantly affected the forest beliefs of local ethnic minorities in the Central Highlands. So, there is a need for policies and solutions to help local ethnic minorities in the conservation area to preserve and practice forest beliefs. The article explores forest beliefs of local ethnic minorities in the Central Highlands both in tradition and in the context of current forest degradation.

**Keywords:** *Forest beliefs; Local ethnic minorities; Central Highlands.*

## 1. Đặt vấn đề

Tín ngưỡng là một từ Hán Việt. Từ điển Hán Việt của Đào Duy Anh (1996) định nghĩa: “*Tín ngưỡng: lòng ngưỡng mộ mê tín đối với một tôn giáo hoặc một chủ nghĩa*” (Anh, 1996, tr.283). Theo Từ điển Tiếng Việt, “*Tín ngưỡng là lòng tin theo một tôn giáo nào đó*” (Phê, 2011, tr.1547). Như vậy, tín ngưỡng chỉ sự tin tưởng và tôn kính nói chung. Tín ngưỡng rừng là một loại tín ngưỡng, có thể hiểu đó là niềm tin của con người vào thực thể rừng và có sự kính trọng đối với rừng.

Các dân tộc thiểu số (DTTS) nói chung, các DTTS tại chỗ ở Tây Nguyên nói riêng, từ xa xưa đã hình thành tín ngưỡng rừng và vẫn tồn tại đến ngày nay. Nhiều địa phương nơi đồng bào DTTS sinh sống vẫn giữ được rừng gọi là “rừng tín ngưỡng”/ Rừng thiêng. Khoản 8 Điều 2 Luật Lâm nghiệp 2017 (có hiệu lực từ 01/01/2019) đã xác định loại hình rừng tín ngưỡng và theo đó thì “*Rừng tín ngưỡng là rừng gắn với niềm tin, phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư sống dựa rừng*”.

Rừng có quan hệ mật thiết với cộng đồng các DTTS tại chỗ vùng Tây Nguyên; với nhiều DTTS vùng Tây Nguyên, rừng là máu thịt, là cội nguồn, có giá trị thiêng trong đời sống tinh thần. Rừng không chỉ là nơi cư trú của cây cỏ và muông thú, rừng còn là nơi cư trú đặc biệt của các *yang* (thần linh).

Từ một thực thể tự nhiên, rừng được “thiên hóa”, nhuộm màu sắc huyền bí và linh thiêng hiện diện trong đời sống con người. Vì vậy, từ xa xưa, người Tây Nguyên luôn có ý thức bảo vệ rừng, xây dựng mối quan hệ thân thiện với rừng nói riêng, tự nhiên nói chung, hình thành nên cách thức ứng xử văn hoá với môi trường, và có ý thức trao truyền những tri thức truyền thống này cho những thế hệ kế tiếp.

Tuy nhiên, đến nay, rừng bị suy giảm, điều này đã ảnh hưởng đến tín ngưỡng rừng của đồng bào các DTTS tại chỗ vùng Tây Nguyên, rất cần có sự quan, có giải pháp giúp giúp đồng bào duy trì, thực hành tín ngưỡng văn hóa này. Bài viết làm rõ tín ngưỡng rừng của các DTTS tại chỗ vùng Tây Nguyên từ trong truyền thống và trong bối cảnh hiện nay.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

Liên quan đến tín ngưỡng rừng của các DTTS tại chỗ ở Tây Nguyên đã có nhiều tác giả quan tâm, nghiên cứu, như: *Luật tục Ê Đê về bảo vệ rừng, đất đai, nguồn nước* (Bi & Vũ, 2006); *Ứng xử với rừng của người Ê Đê trong canh tác nương rẫy* (Hạnh, 2012); *Hình tượng rừng trong sử thi Tây Nguyên* (Hóa, 2012); *Luật tục bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở Việt Nam: Qua Luật tục của một số DTTS ở Tây Bắc và Tây Nguyên* (Quynh, 2015); *Tri thức về rừng của người Mnông ở huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk: tôn giáo, luật tục, sinh*

ké (Xuân, 2016); *Rừng và hệ sinh thái văn hóa rừng ở Tây Nguyên* (Kim & Thanh, 2019); *Bảo vệ môi trường rừng và không gian văn hóa cộng đồng vùng dân tộc thiểu số và miền núi* (Dũng, 2019); *Vấn đề giữ gìn, phát huy giá trị văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên của các DTTS ở Tây Nguyên hiện nay* (Hạnh, 2022); *Rừng với đời sống tinh thần của các DTTS vùng Tây Nguyên* (Hoàng & Nga, 2022);... Các nghiên cứu trên cho thấy, rừng ở Tây Nguyên được các DTTS tại chỗ thiêng hóa, được quan tâm bảo vệ từ rất lâu đời. Đối với các DTTS tại chỗ ở Tây Nguyên, rừng vô cùng quan trọng. Họ ý thức rằng, bảo vệ rừng, giữ được rừng già, rừng đầu nguồn là giữ được môi trường sống, giữ được không gian sinh tồn, không gian văn hóa của cộng đồng. Trong nhiều luật tục của các DTTS tại chỗ vùng Tây Nguyên, có những điều luật riêng nhằm gìn giữ, bảo vệ rừng, tạo nên cách ứng xử hài hoà giữa con người và thế giới tự nhiên.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính từ việc phỏng vấn sâu (PVS) 30 trường hợp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông và Gia Lai cùng với 4 cuộc thảo luận nhóm vào năm 2022. Tại 3 tỉnh được lựa chọn, tiến hành 4 cuộc thảo luận nhóm với đối tượng là cán bộ đại diện cho UBND tỉnh/huyện và cán bộ của các Sở, ban, ngành như Sở Tài Nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện,... Nghiên cứu cũng sử dụng phương pháp phân tích tài liệu thống kê từ các báo cáo thứ cấp của UBND tỉnh Gia Lai, UBND tỉnh Đắk Lắk, UBND tỉnh Đắk Nông và các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện; Cán bộ Hạt kiểm lâm,... từ đó có cơ sở dữ liệu tổng hợp, phân tích, đánh giá tín ngưỡng rừng của các DTTS tại chỗ vùng Tây Nguyên trong các năm 2023, 2024.

### 4. Kết quả nghiên cứu

#### 4.1. Tín ngưỡng rừng của các cộng đồng dân tộc thiểu số tại chỗ vùng Tây Nguyên trong truyền thống

(1) *Rừng trong đời sống sản xuất và sinh hoạt của người dân DTTS tại chỗ vùng Tây Nguyên.*

Rừng là một hệ sinh thái nổi bật của môi trường tự nhiên vùng Tây Nguyên. Buôn làng các DTTS tại chỗ vùng Tây Nguyên thường lấy rừng để xác định ranh giới địa vực. Cánh rừng hay dòng sông, con suối này là của buôn làng này. Cánh rừng hay dòng sông, con suối kia là của buôn làng kia.

Buôn làng Tây Nguyên hình thành dựa vào không gian rừng. Theo sự phân lập của một số chuyên gia, rừng ở Tây Nguyên có thể chia thành bốn loại: *Thứ nhất*, rừng là nơi trú ngụ, con người dựng nên buôn làng sinh sống định cư lâu dài; *Thứ hai*, rừng sản xuất (làm rẫy, chăn nuôi) với hình thức luân khoảnh khép kín; *Thứ ba*, rừng “sinh

hoạt” dùng để khai thác tài nguyên rừng phục vụ cuộc sống; *Thứ tư*, rừng thiêng (hay rừng ma), nơi trú ngụ của thần linh, thường là rừng đầu nguồn. Có đủ bốn loại rừng ấy thì một buôn làng mới tồn tại được, mới thực sự là buôn làng (Kim & Tâm, 2019, tr.42).

Từ xa xưa, cuộc sống, sinh kế, sinh hoạt vật chất của các DTTS tại chỗ vùng Tây Nguyên, đều không tách rời với rừng. Những cánh rừng, những vạt rẫy là nơi người đồng bào DTTS Tây Nguyên sinh sống, lao động sản xuất; Rừng nuôi sống thể chất, rừng cũng là cơ sở quan trọng tạo nên đời sống tâm linh, nuôi dưỡng niềm tin, thực hành tín ngưỡng của họ.

Rừng không chỉ là nơi sinh sống, sản xuất mà rừng còn là nơi chõ che, bao bọc phần hồn của con người. Rừng là nơi chôn cất, là nơi gìn giữ những linh hồn người đã khuất, gắn với ông bà tổ tiên, gắn với sinh mệnh, với sự trường tồn của cộng đồng. Vì vậy, trong bất cứ công việc gì, từ chặt cây làm nhà cho đến dựng nhà, từ phát rừng làm rẫy cho đến dựng kho thóc, từ ngã cây làm quan tài cho đến đẽo tượng nhà mồ, cột nhà mồ... Khi thu hoạch các sản vật từ rừng với số lượng lớn họ sẽ làm lễ xin thần Rừng. Ở khu vực rừng thiêng, hàng năm cả buôn làng tổ chức nghi lễ cúng các vị thần nhằm cầu cho cuộc sống mùa màng tươi tốt. Từ chỗ gắn bó thân thuộc với rừng nên các DTTS có ý thức gìn giữ rừng; bảo vệ rừng là bảo vệ buôn làng, bảo vệ chính đời sống vật chất và văn hóa cộng đồng tộc người; họ coi đó vừa là trách nhiệm vừa là nghĩa vụ thiêng liêng. Thái độ ứng xử đó bồi đắp làm nên tính thiêng của rừng. Do vậy, trong tâm thức của người Tây Nguyên, cái thiêng của rừng, miền thiêng của đời sống tâm linh trở thành một nhân tố canh giữ (và cao hơn trở thành một biểu tượng) cho đạo đức của mỗi cá nhân và cả cộng đồng. Cũng vì thế, khi nghiên cứu văn hóa Tây Nguyên, từng có một số học giả gọi đó là nền “Văn hóa rừng” (Thịnh, 2011, tr.32).

Sống gắn bó và dựa vào rừng để sinh tồn, các cộng đồng DTTS tại chỗ vùng Tây Nguyên quan niệm, rừng không phải là tài sản riêng của gia đình mà rừng là của Yang (Giàng), tức là của thần linh. Trong tâm tưởng sâu xa, các cộng đồng DTTS quan niệm mình đang vay mượn rừng của thần linh để lập làng, làm rẫy và làm nơi sinh hoạt. Rừng trở nên gắn bó như người bạn, rừng là một thực thể giống như thực thể con người, thậm chí rừng còn là một phần “bản nguyên” của con người. Trong tư duy “hiện thực huyền ảo” của mình, các DTTS tại chỗ vùng Tây Nguyên luôn tin rằng khắp nơi đều có thần linh ngự trị. Dường như giữa rừng, người và thần linh có một mối quan hệ tương thông, tương ứng, khó có thể tách rời, làm nên bản sắc khó lẫn khi đề cập đến văn hóa vùng Tây Nguyên.

(2) *Rừng trong âm nhạc, văn nghệ dân gian của*

*các DTTS tại chỗ Tây Nguyên.*

Ngoài lợi ích mang đến cho con người một đời sống no đủ, ấm áp, bình an thì rừng còn tạo dựng nên đời sống văn hóa tinh thần như tín ngưỡng, phong tục tập quán, văn nghệ dân gian,... của người Tây Nguyên cũng hình thành từ môi trường rừng núi, mang đậm bản sắc rừng núi (Kim & Tâm, 2019, tr.46).

Từ những nhạc cụ chất liệu núi rừng, tới các bản nhạc, âm thanh diễn xướng mang âm hưởng rừng. Trong đó, đặc sắc độc đáo được thể hiện qua tiếng chiêng lan tỏa trong không gian rừng. Văn hóa công chiêng của đồng bào Tây Nguyên gắn với không gian diễn xướng bao gồm rừng, nhà dài, nhà rông, bếp lửa,... do đó nó có tên gọi là Không gian văn hóa công chiêng để gắn với môi trường diễn xướng (Nghĩa & Anh, 2017, tr.93).

Cộng đồng các DTTS tại chỗ vùng Tây Nguyên thường có những khu rừng thiêng được bảo vệ nghiêm ngặt theo các quy định (luật tục), ở đó diễn ra các hoạt động tâm linh như các lễ cúng truyền thống như lễ cúng bến nước, thờ cây thiêng, cúng thần rừng... Tuy nhiên, ngày nay việc thực hành các tín ngưỡng đó, phần nhiều mang ý nghĩa biểu tượng.

(3) *Tín ngưỡng rừng thể hiện trong luật tục của DTTS tại chỗ vùng Tây Nguyên.*

(i) Luật tục cho thấy rừng có vai trò thiêng liêng đối với các DTTS tại chỗ.

Với người Ê Đê: “Đất đai, sông suối, cây rừng (là) cái nong, cái nia, cái lưng của ông bà. Ông (bà) là người giữ cái hang, trông coi rừng, trông coi cây Ktông, cây Kđjar” (Thịnh, Sơn & Thấu, 2001, tr. 470). Đối với luật tục Ba Na: “Đầu nguồn là nơi thần trú ngụ. Đầu nguồn là chốn ở của tổ tiên” (Nhưng, 2019, tr.86). Rừng bao chứa đời sống của muôn loài: “Rừng là nơi chim chóc làm tổ, là nơi thú hoang làm nhà. Rừng là nơi thân cây ở, là nơi thân suối ngự” (Nhưng, 2019, tr.91). Luật tục Mông quan niệm về rừng với đầy màu sắc tâm linh: “...Khu rừng đó là của tổ tiên. Khu rừng đó là của con cháu. Khu rừng đó là của ông bà. Khu rừng đó là của chúng ta” (Thịnh, 1998, tr.269).

(ii) Luật tục quy định các hình thức xử phạt đối với các hành vi xâm hại rừng, đặc biệt là rừng thiêng/rừng cấm/rừng tâm linh, qua đó nêu cao tinh thần bảo vệ rừng.

Đồng bào các DTTS tại chỗ vùng Tây Nguyên quan niệm rừng cấm rất linh thiêng, người nào vi phạm vào rừng cấm sẽ bị thần rừng trừng phạt nên không người nào dám chặt cây, lấy củi, kê cả những cành cây khô rụng xuống cũng không ai dám lấy. Bất cứ ai xâm phạm rừng sẽ bị thần linh trừng phạt. Người Mông dặn nhau: “Đốn cây đùng cho ngã ngựa. Chặt cây đùng cho cây đập. Chặt cây đùng cho đập cánh. Người có rẫy người có rào... Án của rừng đầu có ai cần... Phải hỏi kỹ chủ cũ của rừng...

*Chặt cây mà chặt lên với bon làng. Án cấp cây trong rừng có tội”* (Thịnh, 1998, tr.546).

Luật tục của người Mạ cũng quy định rõ về những khu rừng nào thì được và những khu rừng nào thì không được tự ý chặt hạ, khai thác: “Rừng thiêng, bị phạt/Rừng thần, bị phạt/Rừng thường, cứ việc...”. Với những tri thức, kinh nghiệm, từ xa xưa, cư dân rừng đã có ý thức cao trong việc bảo vệ tài nguyên. Phương thức tác động, cách ứng xử chứa tính nhân văn sâu sắc, thể hiện sự hiểu biết và tôn trọng thiên nhiên. Ở đó, quyền lợi gắn liền với trách nhiệm, hình phạt. Trách nhiệm là chính, còn hình phạt có chức năng củng cố trách nhiệm. Không phân biệt người trong hay ngoài cộng đồng, hễ vi phạm rừng thiêng sẽ bị xử phạt theo luật tục: nhẹ thì phải cúng một con gà, một chén rượu; nặng thì phải cúng dê, trâu tạ lỗi thần rừng (Biểu, 2022).

Luật tục Ê Đê cũng có những quy định cụ thể và rất chặt chẽ về cách thức khai thác, quản lý bảo vệ rừng: “*Làm rẫy không được phá rừng già, làm nhà không được chặt cây to. Chặt một cây phải trồng bảy cây. Chặt cây to phải chừa cây con*” (Bi & Vũ, 2009, tr.4).

Để xảy ra cháy là hành vi có tội cần được nghiêm khắc xử phạt. Tại điều 80 của luật tục Ê Đê quy định rõ các hành vi gây cháy, làm tổn hại tới rừng sẽ bị cộng đồng xử lý nghiêm khắc. Luật tục Ba Na cũng quy định về tội làm cháy rừng và tội thấy rừng cháy mà không dập lửa. Nội dung tội cháy rừng được viện dẫn cụ thể như sau: “*Lời ông xưa bà cũ đã dặn, đi vào rừng không được đốt lửa...(...)... Lửa cháy làm voi rừng tuyệt giống, heo rừng tuyệt nòi. Chim sẽ không còn chỗ đậu, chim ngói không cây làm tổ, tê giác trong thung, hươu nai trên núi không còn chỗ trú. Lửa cháy lan làm cháy chòi trong rẫy, làm cháy nhà trong làng. Thần linh sẽ nổi giận giáng họa, tội của hấn phải bị trừng phạt...*” (Nhưng, 2019, tr.92). Bên cạnh bảo vệ, họ đã có ý thức trong việc phát triển diện tích rừng thông qua quá trình trao truyền và dạy dỗ cho thế hệ sau về việc trồng rừng. Việc trồng rừng không chỉ là vấn đề của mỗi cá nhân, mỗi gia đình mà là của toàn thể cộng đồng. Luật tục Ê Đê quy định: “*Mẹ phải biết dạy con trồng cây trên rẫy. Cha phải biết dạy con trồng cây bên suối. Chú bác phải biết dạy cháu trồng cây trên đồi. Nhà nhà phải biết trồng cây. Người người phải biết trồng cây*” (Bi & Vũ, 2009, tr.16).

Qua những dẫn dụ trên có thể thấy các tộc người tại chỗ có những quy định rất rõ ràng cho từng hành vi khai thác, sử dụng và bảo vệ rừng. Bảo vệ cây rừng là bảo vệ môi trường sinh thái của cộng đồng. Các hành vi vi phạm, tổn hại tới rừng sẽ bị phạt theo quy định của buôn làng.

Những quy ước giữ rừng của cộng đồng DTTS tại chỗ đã trở thành thiết chế văn hóa trong việc bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái. Tín ngưỡng thờ thần rừng với những quy định trong luật tục là

biểu hiện cho tâm thức bảo vệ rừng, tránh tác động vào tự nhiên một cách thiếu khoa học, ngăn chặn các hành động tàn phá rừng.

Có thể thấy, nhận thức cộng đồng nhiều DTTS tại chỗ vùng Tây Nguyên về bảo vệ rừng rất cụ thể và chặt chẽ. Việc bảo vệ rừng không chỉ thông qua các hành động trực tiếp mà còn thông qua quá trình trao truyền tri thức, giáo dục cho các thế hệ con cháu nhằm mục đích phát triển bền vững. Nó đã thấm sâu vào cộng đồng DTTS tại chỗ như những quy tắc xử sự tự nhiên qua các thế hệ.

#### **4.2. Tín ngưỡng rừng trong đời sống tinh thần các dân tộc thiểu số tại chỗ vùng Tây Nguyên hiện nay**

*Một là, ngày nay, tuy rừng mai một, song đa số các DTTS trong vùng vẫn còn giữ được tín ngưỡng về rừng, thực hành tín ngưỡng cúng rừng.*

Trong tiềm thức của người dân DTTS tại chỗ vùng Tây Nguyên xưa kia, có các loại rừng quanh họ như rừng đầu nguồn, rừng thiêng, rừng sản xuất; rừng sinh hoạt, vui chơi; khu vực rừng nghĩa trang/nghĩa địa. Trong các loại rừng ấy, các tín ngưỡng gắn với việc cúng rừng sản xuất thì hầu như không còn thực hành khi nền nông nghiệp hiện nay đã chuyển sang đa dạng hóa cây trồng vật nuôi và canh tác cây công nghiệp dài ngày như cà phê, hồ tiêu,... và tín ngưỡng về khu rừng sinh hoạt cũng không còn để thực hành nữa. Hiện giờ có 3 khu rừng còn tồn tại thực hành tín ngưỡng về rừng đó là khu vực rừng thiêng, rừng đầu nguồn để giữ nguồn nước thì không được xâm phạm đến; và khu rừng nghĩa trang/nghĩa địa. Hiện nay, còn một số nơi giữ được nghi lễ cúng rừng.

Kết quả khảo sát ở tỉnh Đắk Nông cho thấy, tín ngưỡng về rừng, nghi lễ cúng rừng vẫn diễn ra hàng năm tại bon B'Dong, xã Đắk Som, tỉnh Đắk Nông ở người Mạ và người Mnông. Lễ cúng thần rừng nhằm mục đích tạ ơn thần rừng đã ban phát cho con người những sản vật để phục vụ cuộc sống như gỗ, lồ ô, dây mây, rau, măng, thú rừng, hoa quả,... Mặt khác, để cầu xin thần rừng che chở cho con người bình yên, không làm bệnh, không làm chết con người, không cho thú dữ bắt con người,... Cuộc sống của người Mạ và người Mnông ở đây gắn liền với rừng đại ngàn, rừng nuôi sống con người nhưng rừng cũng là nơi linh thiêng, huyền bí.

Lễ cúng rừng được xem là một lễ lớn, quy tụ tất cả dân làng, từ người già cho tới người trẻ, từ đàn ông cho tới phụ nữ cùng vào rừng tham gia. *“Lễ cúng rừng còn phổ biến ở xã Ia Pêch, huyện Ia Grai. Lễ cúng rừng thường diễn ra sau khi thu hoạch xong mùa màng vào cuối năm âm lịch hoặc đầu mùa xuân theo dương lịch. Theo truyền thống của người Gia-rai, lễ cúng rừng được tổ chức đơn giản, không đánh cồng chiêng vì sợ động đến thần Núi, thần Rừng. Lễ vật cúng cũng tùy theo từng năm, nếu có điều kiện thì mổ lợn, mổ bò, còn không*

*thì chỉ cần một con gà, ché rượu, chiếc nỏ cùng bó tên là đủ. Rừng với bà con rất quý, bởi vậy, dù cuộc sống đã có nhiều đổi thay nhưng giá trị của rừng vẫn còn nguyên vẹn”* (PVS, nữ, cán bộ văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai).

Lễ cúng thần rừng còn hàm chứa ý nghĩa nhân văn sâu sắc, là thông điệp để người dân luôn yêu quý rừng. Đây không chỉ là một nghi lễ độc đáo mà còn góp phần bảo vệ các giá trị vật chất, tinh thần trong cộng đồng buôn làng; đồng thời nâng cao ý thức của người dân địa phương trong việc bảo vệ rừng, bảo vệ thiên nhiên bằng hành động cụ thể như không chặt phá rừng hoặc gây ra những vụ cháy rừng khi đốt nương, làm rẫy. Bên cạnh đó, lễ cúng thần rừng còn mong thần linh bảo hộ che chở cho con người và rừng. Vì ý nghĩa sâu sắc đó, cho tới ngày nay, lễ cúng thần rừng còn được duy trì và mỗi khu rừng sau đó sẽ được người dân chăm sóc như báu vật của làng.

Với người Ê Đê ở thị trấn Ea Pôk, huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk gọi đồi Cư H'Lăm là “khu rừng thiêng”- nơi trú ngụ của thần linh. Mặc dù, khu đồi này chỉ cách thành phố Buôn Ma Thuột khoảng 13 km và nằm trong lòng thị trấn Ea Pôk nhưng đồi Cư H'Lăm luôn được người dân nơi đây canh giữ, không cho ai xâm phạm. Sự tồn tại của một cánh rừng già nguyên sinh giữa lòng khu dân cư đông đúc quả là một kỳ tích khi nạn phá rừng ở Tây Nguyên luôn là điều nhức nhối (Kết quả thảo luận nhóm cán bộ huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk).

*Hai là, trong tâm thức các DTTS tại chỗ ở Tây Nguyên, rừng vẫn được tôn trọng, yêu quý rừng, dù có nhiều cộng đồng đã chuyển đổi đức tin theo một tôn giáo khác.*

Mặc dù, hiện nay nhiều đồng bào DTTS đã theo các tôn giáo khác nhau, không còn sống dựa vào rừng hoặc sống cách xa rừng nhưng từ tín ngưỡng rừng trong truyền thống khiến tâm thức của các DTTS tại chỗ ở Tây Nguyên vẫn có ý niệm bảo vệ rừng tốt hơn các DTTS khác. Ý kiến của các nhà quản lý, chính quyền địa phương cũng thừa nhận điều này. Từ thực tiễn đó, Đảng và nhà nước ban hành chính sách giao đất giao rừng cho các DTTS tại chỗ với những cộng đồng cư trú gần rừng.

Đặc điểm của nhóm cộng đồng theo tôn giáo du nhập từ bên ngoài là từ bỏ các tập quán truyền thống của dân tộc mình. Họ chuyển từ tín ngưỡng đa thần sang tôn giáo độc thần. Quan niệm về quyền uy, sự ban phát, chở che của thần linh vì thế không còn tác động mạnh mẽ tới các thành viên trong cộng đồng. Nhiều nghi lễ mất đi, không gian rừng để thực hành các nghi lễ không còn. Họ không tổ chức các nghi lễ mà chỉ đọc kinh cầu nguyện, không thực hành các nghi lễ truyền thống như trước nữa. Tuy nhiên, tâm thức về rừng, sự tôn trọng với rừng vẫn luôn hiện hữu.

Những vùng dân cư không theo tôn giáo, người

dân vẫn cúng rừng như trường hợp người Gia-rai ở huyện Ia Glai, tỉnh Gia Lai; người Ê Đê huyện Cư Mgar tỉnh Đắk Lắk hay người Mạ và Mnông ở huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông mà chúng tôi đã đề cập. Hay trường hợp người Ê-đê vẫn duy trì cúng bên nước ở buôn Ju và buôn K'Mrông A, xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Mặc dù, ở trong lòng thành phố nhưng ở buôn Ju và buôn K'Mrông A vẫn giữ được bên nước xưa, vẫn giữ được những cây cỏ thụ xung quanh bên nước với quan niệm bảo vệ rừng để bảo vệ nguồn nước, họ vẫn ra gùi nước về uống, sử dụng cho sinh hoạt. Mặc dù, rừng không còn với ý nghĩa là nơi cho ăn cho uống như trước nữa nhưng họ vẫn luôn có tâm thức giữ rừng gắn với bảo vệ nguồn nước cho buôn làng.

Ngày nay, các DTTS Tây Nguyên đã có sự đa dạng về niềm tin tôn giáo, nhưng tín ngưỡng với rừng vẫn còn tồn tại, người DTTS tại chỗ khi nhắc đến rừng vẫn luôn có cảm giác thiêng liêng. Đồng bào ứng xử với rừng với một thái độ ứng xử thể hiện sự tôn trọng, sự hòa hợp giữa con người với không gian sinh tồn của mình. Tuy nhiên, tín ngưỡng rừng, đặc biệt là việc thực hành tín ngưỡng ấy ngày nay diễn ra dưới khung khổ quy định của luật pháp hiện hành, của chính sách, công tác bảo vệ rừng của Nhà nước, nằm trong khung khổ pháp luật, chính sách chung của Nhà nước.

Ở Tây Nguyên hiện nay, có sự thay đổi về quyền sở hữu đất rừng theo hướng trái ngược với quan niệm truyền thống của người DTTS tại chỗ nơi đây. Nếu như trước đây, quyền sở hữu công cộng về rừng của một buôn rất rộng lớn, bao gồm đất làm nương rẫy theo hình thức luân canh, đất ở gồm cả sông suối và bên nước sinh hoạt hàng ngày; rừng thả trâu; chăn voi; khu vực vui chơi lễ hội; rừng khai thác,... thì hiện nay nguồn đất đai, đất rừng này đã được giao cho một số cơ quan, xí nghiệp, nông lâm trường, một số nơi giao cho cộng đồng hoặc một nhóm hộ quản lý. Cũng vì vậy, những quy định trong luật tục liên quan đến rừng, đến tâm thức về rừng của người DTTS tại chỗ vùng Tây Nguyên ngày nay gắn với các quy định luật pháp, chính sách, công tác bảo vệ rừng của Nhà nước.

Song điều đáng ghi nhận, tín ngưỡng liên quan đến bảo vệ rừng có thể thay đổi so với truyền thống trước đây, nhưng các DTTS tại chỗ vẫn là những người bảo vệ rừng tốt hơn so với các dân tộc khác. Cơ bản các dân tộc nơi khác đến với Tây Nguyên là để tìm vùng đất mới, để mưu sinh. Nhận thức được nhu cầu tâm thức của người DTTS tại chỗ gắn với rừng, cùng với những ưu việt thể hiện qua các quy định về bảo vệ rừng trong luật tục nên Nhà nước đã lưu ý điều này. Chính sách giao đất, giao rừng được triển khai từ những năm 1980 theo chủ trương “làm cho mỗi khu đất, mỗi cánh rừng, mỗi quả đồi đều có người làm chủ” đã được Nhà nước tin tưởng giao khoán bảo vệ rừng cho các

cộng đồng người DTTS tại chỗ quản lý, bảo vệ và đạt được những hiệu quả rõ rệt. Hơn nữa cũng theo như ý kiến của người dân thì “Đa số người DTTS tại chỗ thì không phá rừng, chỉ có người dân tộc di cư từ nơi khác đến mới phá rừng thôi” (PVS, nam, dân tộc Mnông, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông). Cũng vì thế, cụm từ “rừng cộng đồng” vẫn tồn tại cho tới ngày nay.

*Ba là, một số tín ngưỡng truyền miệng liên quan đến rừng trong truyền thống, nay được quy định thành văn bản trong các quy ước thôn buôn ở nhiều địa phương.*

Để nâng cao ý thức bảo vệ rừng cũng như phát huy tinh thần bảo vệ rừng, chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên môn (Hạt kiểm lâm, Ban Quản lý rừng,...) vùng Tây Nguyên đã tổ chức các buổi tuyên truyền nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức về lợi ích mà rừng mang lại, đồng thời khuyến khích người dân tổ chức cúng rừng để với mong muốn bà con cùng chính quyền chung tay bảo vệ tốt môi trường sinh thái, để có sức khỏe, kinh tế từ rừng mang lại. Cũng vì thế, việc cúng rừng hiện nay không còn nằm trong sự chủ động từ phía người dân DTTS tại chỗ vùng Tây Nguyên mà còn gắn với sự phục dựng và có sự tham gia của chính quyền địa phương, gắn với phát triển du lịch. Do đó, nghi lễ này không còn nguyên bản như trước nữa nhưng vẫn mang ý nghĩa giáo dục nhận thức bảo vệ rừng, qua đó, giữ gìn nét văn hóa truyền thống của người dân ở địa phương. Mặc dù vậy, chính việc duy trì các giá trị truyền thống, tự nguyện tuân thủ luật tục, bảo vệ nghiêm ngặt và khai thác sử dụng một cách có chọn lọc theo luật tục của cộng đồng DTTS tại chỗ mà rừng truyền thống nhiều nơi được bảo vệ khá nguyên vẹn, bền vững, mang lại lợi ích cho công tác bảo vệ rừng tự nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học.

Có một sự thay đổi so với trước đây đó là các tín ngưỡng về rừng gắn liền với những quy định trong luật tục thì hiện nay những quy định này đã được quy thành hương ước/quy ước ở một số nơi. Từ những năm 2000, nhằm tạo ra một cơ sở vững chắc để xây dựng đời sống mới ở khu dân cư, các huyện Cư M'gar, Krông Buk, Krông Păk, Buôn Đôn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, các huyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Đắk Nông đã xây dựng và tiến hành thực hiện quy ước thôn, buôn. Trong đó đặc biệt chú trọng đến yếu tố tiến bộ của luật tục trong đời sống sinh hoạt của các cộng đồng người DTTS tại chỗ vùng Tây Nguyên (Hạnh, 2022, tr.81).

Bản quy ước này của thôn buôn, ngoài việc vận dụng các điều khoản của Bộ luật Hình sự hiện hành, các quy định của Đảng và Nhà nước thì Ban tự quản của buôn cũng đã linh hoạt đưa một số luật tục truyền thống của cộng đồng để hoàn chỉnh thêm. Nội dung của bản quy ước chủ yếu quy định các vấn đề liên quan đến ứng xử với môi trường

tự nhiên như: Giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; Phân chia tài sản đất đai; Bảo vệ môi trường, cảnh quan;... Qua một thời gian đã cho thấy bản quy ước thôn buôn thực hiện có hiệu quả ở các DTTS tại chỗ.

Như thế, những tri thức truyền thống về rừng, về bảo vệ tài nguyên hiện nay đã được lồng ghép trong các quy ước thôn buôn. Nhưng dù có quy ước thành văn bản hay không thành văn bản thì trên thực tế cho thấy, người DTTS tại chỗ vùng Tây Nguyên vẫn có ý thức bảo vệ rừng tốt hơn so với người DTTS vùng khác đến. Có lẽ cũng là do tín ngưỡng rừng truyền thống đã ăn sâu bao đời trong tâm thức cộng đồng các DTTS tại chỗ.

### 5. Thảo luận

Thời gian gần đây, cùng với sự suy giảm về rừng, phải chăng có một số hoạt động như đốt rừng, săn bắt... có ảnh hưởng nhất định tới tín ngưỡng về rừng của người DTTS tại chỗ vùng Tây Nguyên; trong khi trong truyền thống trước đây, những hoạt động như đốt rừng, săn bắn, phát rừng làm rẫy là việc đương nhiên diễn ra thường xuyên và các thành viên cộng đồng đều không cảm thấy lo lắng về các việc làm này.

Kết quả khảo sát cho thấy, việc đốt rừng hiện nay không ảnh hưởng nhiều đến khu vực rừng thiêng (do được bảo vệ) nhưng có ảnh hưởng đến tín ngưỡng về rừng của người DTTS tại chỗ vùng Tây Nguyên. Điều lo lắng của họ là việc đốt nương, làm rẫy làm ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt, biến đổi khí hậu, tín ngưỡng về rừng. Việc khai thác các loại lâm sản hiện nay ảnh hưởng mạnh mẽ đối với tín ngưỡng rừng. Một số người dân cho rằng hoạt động săn bắt, săn bắn có ảnh hưởng đến tín ngưỡng rừng truyền thống. Họ cho rằng, hiện nay không phải chỉ bản thân họ mới là người trong cộng đồng đi săn bắn mà còn có những thành viên khác ngoài cộng đồng địa phương tới thực hiện việc này. Trước đây, trong khi đi săn thú rừng, cư dân tại chỗ vùng Tây Nguyên có những quy định rất riêng. Họ tuyệt đối không săn bắt các con vật khi mang thai. Theo họ, như vậy sẽ không làm phật ý thần linh và đó cũng là cách tốt nhất để thú trong rừng sinh sôi nảy nở.

Ngày nay, với ý thức cao hơn về luật pháp, khi hoạt động săn bắt, ở nhiều nơi, người DTTS tại chỗ

đã ít vi phạm các quy định về khu rừng cấm săn bắt, đặt bẫy ở nhiều nơi không chú ý đến mùa sinh sản hay không bắt những con thú nhỏ hoặc đang mang thai như truyền thống trước đây. Tuy nhiên, ở một số nơi, người DTTS tại chỗ sử dụng thuốc hoá học, cần câu điện trong khai thác đánh bắt thủy sản ở các sông suối tự nhiên, làm ô nhiễm môi trường sinh sống của các loài động, thực vật. Điều này chắc chắn trái với tín ngưỡng về rừng, bảo vệ rừng trong truyền thống của đồng bào.

Cho tới ngày nay, khi không sống gắn với rừng như xưa nữa, một số người dân có tâm lý lo lắng khi có những trường hợp trong cộng đồng dân tộc của họ mai một tín ngưỡng về rừng, và lo lắng nhất là những người ở các dân tộc khác mới đến thực hiện những hoạt động có ảnh hưởng tới tín ngưỡng về rừng của người DTTS tại chỗ. Dưới sức ép của dân di cư tự do đến Tây Nguyên, sự chuyển đổi sinh kế đã có ảnh hưởng lớn tới sự suy giảm diện tích rừng thời gian qua đã kéo theo sự suy giảm tín ngưỡng về rừng của các DTTS tại chỗ.

Qua nghiên cứu cho thấy, một bộ phận người DTTS tại chỗ ở Tây Nguyên mai một tín ngưỡng rừng, chủ yếu do sự suy giảm rừng xuất phát nhiều từ các nguyên nhân khách quan khác. Song về cơ bản, tín ngưỡng về rừng vẫn tồn tại, ăn sâu trong tâm thức của các cộng đồng DTTS tại chỗ ở Tây Nguyên, chứ không hề mất đi hay cắt đứt với truyền thống.

### 6. Kết luận

Với tín ngưỡng sâu sắc vào rừng, niềm kính trọng tự nhiên, cùng với nhận thức văn hóa, pháp luật ngày được nâng cao, đồng bào các DTTS nơi đây trở thành một lực lượng quan trọng góp phần bảo vệ và phát triển rừng. Nhìn ở khía cạnh văn hóa, việc khôi phục, bảo vệ rừng là khôi phục không gian văn hóa tinh thần ngàn đời, khôi phục sự đa dạng sinh thái của rừng mà đồng bào từng sáng tạo, giữ gìn và trao truyền qua nhiều thế hệ. Đồng thời, Luật tục nhiều DTTS vùng Tây Nguyên có những quy định chặt chẽ về bảo vệ rừng, có giá trị bổ trợ cho pháp luật của Nhà nước, cần được khai thác, nâng thành các quy chế, quy định đối với cộng đồng; kết hợp giữa tính tự nhiên của luật tục với tính khoa học của luật pháp để cùng bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái.

### Tài liệu tham khảo

- Anh, Đ. V. (1996). *Từ điển Hán Việt*. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.
- Bi, T., & Vũ, B. M. (2006). *Luật tục Ê Đê về bảo vệ rừng, đất đai, nguồn nước*. Đắk Lắk: Sở Văn hóa - Thông tin.
- Bi, T. & Vũ, B. M. (2009). *Bảo tồn, phát huy di sản văn hóa các tộc người Ê Đê, Mnông*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa dân tộc.

- Biểu, U. T. (2022). *Sống theo lý lẽ của rừng*. <https://nhandan.vn/song-theo-ly-le-cua-rung-post681516.html>.
- Dũng, N.D. (2019). Bảo vệ môi trường rừng và không gian văn hóa cộng đồng vùng dân tộc thiểu số và miền núi. *Tạp chí Mặt trận*, số 189+190 (Tháng 5+6).
- Hải, M. T. (2002). *Từ điển tôn giáo*. Hà Nội: Nxb. Từ điển Bách khoa.

- Hạnh, H. T. L. (2022). *Vấn đề giữ gìn, phát huy giá trị văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên của các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên hiện nay*. Luận án Tiến sĩ. Hà Nội: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
- Hóa, P. V. (2012). Hình tượng rừng trong sử thi Tây Nguyên. *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 9.
- Hoàng, P. X., & Nga, P. T. X. (2022). Rừng với đời sống tinh thần của các dân tộc thiểu số vùng Tây Nguyên. *Tạp chí Khoa học xã hội Tây Nguyên*, số 4 (48).
- Quốc hội. (2017). *Luật Lâm nghiệp*. Luật số 16/2017/QH14.
- Kim, N. V., & Tâm, H. T. (2019). Rừng và hệ sinh thái văn hóa rừng ở Tây Nguyên. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Nghiên cứu Chính sách và Quản lý*, tập 35, số 2.
- Nhung, B. K. T. (2019). *Luật tục Ba Na trong đời sống đương đại*. Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng.
- Nghiã, Đ. T., & Anh, N. T. (2017). Một số tín ngưỡng dân gian trong đồng bào các dân tộc thiểu số góp phần tích cực xây dựng con người mới hiện nay. *Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc*, số 18.
- Ngọc, N. (2007). *Nguyên Ngọc tác phẩm* (tập 2). Hà Nội: Nxb. Hội Nhà văn.
- Ngọc, N. (2008). *Bằng đôi chân trần* (bút kí). TP. Hồ Chí Minh: Nxb. Văn nghệ.
- Phê, H. (2011). *Từ điển Tiếng Việt*. Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng.
- Quynh, H. V. (2015). Luật tục bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở Việt Nam: Qua Luật tục của một số dân tộc thiểu số ở Tây Bắc và Tây Nguyên. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Khoa học Xã hội và Nhân văn*, tập 31, số 3.
- Thanh niên. (2019). *Cuối năm, chiêm ngưỡng người Tây Nguyên cúng rừng*. <https://thanhnienvn.com/cuoi-nam-chiem-nguong-nguoi-tay-nguyen-cung-rung-185823463.htm>.
- Thịnh, N. Đ. (1998). *Luật tục Mnông (tập quán pháp)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Thịnh, N. Đ., Sơn, C. T., & Thấu, N. H. (2001). *Luật tục Ê Đê (Tập quán pháp)*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa dân tộc.
- Thịnh, N. Đ. (2011). Một số đặc trưng văn hóa Tây Nguyên. *Tạp chí Khoa học xã hội Tây Nguyên*, số 1.

## TÍN NGƯỠNG RỪNG CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI CHỖ VÙNG TÂY NGUYÊN

Phạm Xuân Hoàng<sup>a</sup>

Cao Thị Lan Anh<sup>b</sup>

<sup>a</sup>Học viện Dân tộc; Email: [hoangpx@hvdt.edu.vn](mailto:hoangpx@hvdt.edu.vn)

<sup>b</sup>Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên; Email: [laanhswddaklak@gmail.com](mailto:laanhswddaklak@gmail.com)

Nhận bài: 27/11/2024; Phản biện: 05/12/2024; Tác giả sửa: 10/12/2024; Duyệt đăng: 03/01/2025; Phát hành: 28/02/2025

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/393>

Rừng có mối quan hệ gắn bó mật thiết và không thể tách rời với các dân tộc thiểu số tại chỗ vùng Tây Nguyên. Đối với họ, rừng như máu thịt, rừng là cội nguồn và có ý nghĩa thiêng liêng trong đời sống tinh thần. Từ một thực thể tự nhiên, rừng được “thần thánh hóa,” mang sắc thái huyền bí và linh thiêng bao trùm lên đời sống con người, từ đó hình thành nên “tín ngưỡng rừng”. Chính vì vậy, các dân tộc thiểu số tại chỗ vùng Tây Nguyên luôn có ý thức sâu sắc về việc bảo vệ rừng. Họ đã thiết lập một mối quan hệ gắn gũi và tôn trọng rừng nói riêng và thiên nhiên nói chung; qua đó hình thành nên một lối ứng xử văn hóa với môi trường. Các dân tộc thiểu số tại chỗ vùng Tây Nguyên cũng rất coi trọng việc trao truyền tín ngưỡng rừng cho các thế hệ mai sau, bao gồm tập tục thờ rừng/cúng rừng và các tri thức truyền thống về ứng xử với rừng, rộng hơn là thiên nhiên. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, rừng đang bị suy giảm đã ảnh hưởng không nhỏ đến tín ngưỡng rừng của các dân tộc thiểu số tại chỗ vùng Tây Nguyên. Vì vậy, cần có những chính sách và giải pháp giúp các dân tộc thiểu số tại chỗ của vùng bảo tồn và thực hành tín ngưỡng rừng. Bài viết tìm hiểu tín ngưỡng rừng của các dân tộc thiểu số tại chỗ vùng Tây Nguyên cả trong truyền thống và trong bối cảnh rừng bị suy giảm hiện nay.

**Từ khóa:** Tín ngưỡng rừng; Dân tộc thiểu số tại chỗ; Tây Nguyên.